

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2025/HS-ST

Ngày 23-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiên;

Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triệu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 2 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 137/2025/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2025/QĐXXST-HS ngày 03/12/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh D**, sinh ngày 28/01/1981 tại Bắc Giang; tên gọi khác: không; căn cước công dân số 024081029641 cấp ngày 02/12/2022; nơi cư trú: thôn B, xã B, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Vũ Văn M, sinh năm 1956; mẹ đẻ: Lê Thị X, sinh năm 1961, bố dượng: Nguyễn Đức S, sinh năm 1958; có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự : không; nhân thân: Bản án số 10/2001/HSST ngày 23/01/2001, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; chấp hành xong án phạt tù ngày 03/9/2001, chấp hành xong phần dân sự ngày 21/8/2001. Bản án số 83/2016/HSST ngày 19/10/2016, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; chấp hành xong án phạt tù ngày 19/9/2018, chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí ngày 15/12/2016. Bản án số 16/2019/HSST ngày 21/3/2019, Tòa

án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; chấp hành xong án phạt tù ngày 14/10/2021; chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí tháng 7/2019. Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam V - Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh B. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1974; căn cước công dân số 037074005645 cấp ngày 21/9/2022; nơi đăng ký thường trú: khối T, xã T, tỉnh Điện Biên (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 50 phút ngày 31/7/2025, tại phòng trọ của Nguyễn Minh D ở Tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B phát hiện bắt quả tang Nguyễn Minh D, sinh năm 1981, trú tại thôn B, xã B, tỉnh Bắc Ninh đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu trên mặt đệm giường 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa viên màu đỏ bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroin; thu trên mặt bàn nhựa màu xanh 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 5.000 đồng, trên mặt tờ tiền chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroin; 01 con dao lam có chữ CROMA STAINLESS; 01 mảnh giấy có hai mặt màu bạc, một mặt bám dính chất màu đen và chất màu trắng nghi là ma túy Heroin; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 điện thoại di động Iphone 15 Promax, dung lượng 256GB, số IMEI: 353104766104072; 01 điện thoại di động Vivo Y17s, số IMEI 1: 860517060545607, số IMEI 2: 860517060545615; 01 điện thoại di động OPPO A17k, số IMEI 1: 869802068620714, số IMEI 2: 869802068620706; 01 xe mô tô biển kiểm soát 98L1-030.76, số máy 326036, số khung 326011. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành niêm phong vật chứng nghi là ma túy trong phong bì ký hiệu lần lượt “QT1”, “QT2”, “QT3”.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Minh D. Kết quả: không thu giữ gì liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra việc sử dụng ma túy đối với Nguyễn Minh D, kết quả xác định: Nguyễn Minh D dương tính với chất ma túy MOP.

Tại Kết luận giám định số 1628/KL-KTHS ngày 04/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT1” đã được niêm phong gửi giám định: chất cục bột màu trắng được đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viên màu đỏ là ma túy, loại Heroine (H), khối lượng 0,560 gam.

- Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT2” được niêm phong, gửi giám định: chất cục bột màu trắng được đựng trong 01 (một) gói giấy là tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng là ma túy, loại Heroine (H), khối lượng 0,144 gam.

- Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT3” được niêm phong, gửi giám định: chất màu đen và màu trắng bám dính trên 01 (một) mảnh giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc là ma túy, loại Heroine (H), khối lượng 0,022 gam

Về nguồn gốc số ma túy, quá trình điều tra D khai nhận: D là người nghiện ma túy, khoảng 08 giờ ngày 31/7/2025, D bắt xe ôm đến khu vực vòng xuyến thuộc Tổ dân phố S, phường T, tỉnh Bắc Ninh để mua ma túy. Tại đây D mua ma túy Heroin của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không quen biết với số tiền 600.000 đồng. Người này yêu cầu D rút tiền xuống đất và đi ra cách vị trí người này khoảng 20m, D lấy được 01 gói nylon màu trắng có rãnh khóa bằng nhựa viên màu đỏ ở rìa đường có chứa ma túy Heroin. D cầm gói ma túy trên tay và bắt xe ôm về phòng trọ của mình ở Tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh để sử dụng. Khoảng 18 giờ cùng ngày có anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1974, ở khối T, xã T, tỉnh Điện Biên đến chơi. D bỏ một phần ma túy mua được ra tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, dùng dao lam chia một phần ra giấy bạc rồi dùng bật lửa hơi để sử dụng. Khi D đang sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B kiểm tra bắt quả tang. D khai nhận số ma túy mua được để tàng trữ và sử dụng dần, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Đối với Nguyễn Ngọc T, quá trình điều tra xác định T không thực hiện hành vi sử dụng ma túy cùng với D. Ngày 31/7/2025, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra việc sử dụng ma túy đối với T, kết quả: T dương tính với chất ma túy O (T khai ngày 29/7/2025, T đến khu vực đường gom thuộc phường N, tỉnh Bắc Ninh mua ma túy Heroin được quấn trong mảnh giấy bạc của một người đàn ông không quen biết với số tiền 200.000 đồng. Sau đó, T ngồi tại khu vực này sử dụng ma túy bằng cách dùng bật lửa hơi giấy bạc rồi hít khói ma túy).

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh người thuộc diện theo quy định tại Điều 256a BLHS sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với Nguyễn Minh D, Nguyễn Ngọc T, kết quả: Nguyễn Minh D và Nguyễn Ngọc T không thuộc đối tượng được quy định tại Điều 256a BLHS. Ngày 27/10/2025, Trưởng Công an phường N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Minh D và Nguyễn Ngọc T bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động Iphone 15 Promax; chiếc điện thoại di động Vivo Y17s và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98L1-030.76, số máy 326036, số khung 326011 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Minh D không liên quan đến hành vi phạm tội; chiếc điện thoại di động OPPO A17k, số IMEI 1: 869802068620714, số IMEI 2:

869802068620706 thuộc sở hữu hợp pháp của Nguyễn Ngọc T không liên quan đến vụ án.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Minh D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 12/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh, truy tố bị cáo Nguyễn Minh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Qua tranh tụng tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Minh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025 và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D từ 03 năm 08 tháng tù đến 03 năm 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 31/7/2025.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: phong bì ký hiệu “QT1”, “QT2”, “QT3” chứa chất ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu tiêu hủy 01 con dao lam, 01 bật lửa ga màu đỏ.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Minh D: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, dung lượng 256GB, số IMEI: 353104766104072; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y17s, số IMEI 1: 860517060545607; số IMEI 2: 86051706054615; 01 xe mô tô BKS: 98L1-030.76, số máy: 326036, số khung: 326011 nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại anh Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17k, số IMEI1: 869802068620714, số IMEI2: 869802068620706

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ và được lưu trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có vi phạm gì. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 18 giờ 50 phút ngày 31/7/2025, tại nhà trọ của Nguyễn Minh D ở Tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B bắt quả tang Nguyễn Minh D – sinh năm 1981, trú tại thôn B, xã B, tỉnh Bắc Ninh đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,726 gam ma túy loại Heroin mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 12/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Minh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Minh D có nhân thân xấu, năm 2001 bị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; năm 2019 bị Tòa án

nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất cấm, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú. Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt về hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa mà nay lại tiếp tục vi phạm. Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo nên HĐXX thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo D hiện có tài sản là 02 chiếc điện thoại và 01 chiếc xe máy đang bị tạm giữ, bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo nên HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự để đảm bảo tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa.

Xét thấy cần phải tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án nên HĐXX tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy cho D, Cơ quan điều tra đã tiến xác minh tại địa điểm D khai mua ma túy nhưng không xác định được là ai, bản thân D không biết họ tên, địa chỉ người bán ma túy, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ được. Do vậy không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Ngọc T: Quá trình điều tra xác định T chỉ đến phòng trọ của D chơi, không mua ma túy của D, không giúp sức cho D sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự của T.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Minh D ngày 31/7/2025 và của Nguyễn Ngọc T trước đó: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh D và T không thuộc các trường hợp được quy định tại Điều 256^a Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, do vậy Công an phường N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hành vi sử dụng trái phép chất ma

túy đối với Nguyễn Minh D và Nguyễn Ngọc T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, dung lượng 256GB, số IMEI: 353104766104072; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y17s, số IMEI 1: 860517060545607; số IMEI 2: 86051706054615; 01 xe mô tô BKS: 98L1-030.76, số máy: 326036, số khung: 326011: Quá trình điều tra xác định đây là các tài sản hợp pháp của bị cáo D không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17k, số IMEI1: 869802068620714, số IMEI2: 869802068620706 thu giữ của anh Nguyễn Ngọc T: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo D nên cần trả lại cho anh T.

+ Đối với: Mẫu chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viên màu đỏ là ma túy loại Heroin còn lại sau giám định 0,485 gam được đựng trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT1”; Mẫu chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy là tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng là ma túy loại Heroin còn lại sau giám định 0,095 gam được đựng trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT2” là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy

+ Đối với 01 (một) mảnh giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, trên một mặt có vết màu đen được đựng trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT3”, 01 con dao dam trên có chữ CROMA STAINLESS, 01 bật lửa gas màu đỏ và các vật dụng sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy

+ Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 5000đ (năm nghìn đồng) được đựng trong 01 phong bì niêm phong có ký hiệu “QT2” bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Bị cáo Nguyễn Minh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên

tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam 31/7/2025.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Minh D 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viên màu đỏ là ma túy loại Heroin còn lại sau giám định 0,485 gam được đựng trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT1”;

+ Mẫu chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy là tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng là ma túy loại Heroin còn lại sau giám định 0,095 gam được đựng trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT2”.

+ 01 (một) mảnh giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, trên một mặt có vết màu đen được đựng trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT3”

+ 01 con dao dam trên có chữ CROMA STAINLESS

+ 01 bật lửa gas màu đỏ

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 5.000đ (năm nghìn đồng)

- Trả lại bị cáo Nguyễn Minh D:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, dung lượng 256GB, số IMEI: 353104766104072;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y17s, số IMEI 1: 860517060545607; số IMEI 2: 86051706054615;

+ 01 xe mô tô BKS: 98L1-030.76. Nhãn hiệu Yamaha. Số loại Exciter. Màu sơn: xanh, trắng. Số máy: 55P1326036, số khung RLCE55P10DY32611. Dung tích xi lanh 134,4 cm³. Năm sản xuất 2013

Nhưng tạm giữ 02 chiếc điện thoại và 01 xe máy trên lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1974; nơi đăng ký thường trú: khối T, xã T, tỉnh Điện Biên 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17k, số IMEI1: 869802068620714, số IMEI2: 869802068620706

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B với Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Bắc Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Bị cáo Nguyễn Minh D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2 - Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Linh Chi